

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-2-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Mỹ Thuần**

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Phan Hiếu B**, sinh năm 1974; ĐKNKTT: 36B – C8 G, quận B, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 20, ngách 79/56 C, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: **Chị Văn Việt H**, sinh năm 1974; ĐKNKTT: 36B – C8 G, quận B, Hà Nội; Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Số 20, ngách 79/56 C, phường Y, quận C, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2020 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai ngày 23 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn là anh Phan Hiếu B trình bày:

- **Về tình cảm:** Anh Phan Hiếu B và chị Văn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận B, Hà Nội ngày 17/12/1998. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở 36B – C8 G, quận B, Hà Nội. Đến năm 2004 thì chuyển về chung sống ở Số 20, ngách 79/56 C, phường Y, quận C, Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong việc nuôi dạy con chung, trong sinh hoạt và xây dựng kinh tế gia đình. Đến tháng 9 năm 2017 thì chị Văn Việt H tự ý đi khỏi nhà không thông báo, không để lại địa chỉ. Sau khi chị H bỏ nhà đi, anh B cũng đã tìm cách liên lạc với chị H nhưng không được. Năm 2019, anh B đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy tuyên bố mất tích đối với chị H và được giải quyết theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 05/QĐST – DS ngày 27/8/2020. Đến nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- **Về con chung:** Anh B và chị H có 02 con chung là Phan Minh Q (nam), sinh ngày 09/9/1999 và Phan Minh H (nữ), sinh ngày 30/12/2005. Cháu Q đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Anh B xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên anh B không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa, anh B vẫn giữ nguyên những yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thảm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ

cho Viện kiểm sát nghiên cứu; anh B chấp hành tốt yêu cầu triệu tập của Tòa án và điều hành của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh B và chị H đã mâu thuẫn từ năm 2010 đến nay, chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2017, anh B tìm mọi cách liên lạc nhưng không có kết quả. Ngày 27/8/2020 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã tuyên bố mất tích đối với chị H theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 05/QĐST – DS. Căn cứ điều 19, khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B với chị H; Về con chung: Cháu Phan Minh Q (nam) đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết, giao cháu Phan Minh H (nữ), sinh ngày 30/12/2005 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung ; Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về nợ: Anh B xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Bị đơn là chị Văn Việt H có nơi cư trú cuối cùng là số 20, ngách 79/56 đường C, phường Y, quận C, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Chị Văn Việt H mất tích nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã đăng tin Thông báo triệu tập chị Văn Việt H đến Tòa án để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hiếu B, tuy nhiên chị H vẫn không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Văn Việt H. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xét xử vắng mặt chị Văn Việt H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- **Về tình cảm:** Anh Phan Hiếu B và chị Văn Việt H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, Hà Nội ngày 17/12/1998 nên quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh B: Quá trình chung sống, anh chị không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H đã bỏ đi khỏi nhà từ năm 2017, anh B đi tìm kiếm nhiều nơi và đã đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chị H nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Anh chị đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau. Việc chị H bỏ đi không cho anh B biết nơi ở mới, anh B đã chủ động yêu cầu Tòa án thông báo yêu cầu mất tích đối với chị H. Ngày 27/8/2020 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã tuyên bố mất tích đối với chị H theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 05/QĐST – DS. Chứng tỏ chị H không tích cực trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thực hiện nghĩa vụ của người vợ được quy định tại điều 19 luật Hôn nhân gia đình 2014, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B với chị H.

- **Về con chung:** Anh B và chị H có 02 con chung là Phan Minh Q (nam), sinh ngày 09/9/1999 và Phan Minh H (nữ), sinh ngày 30/12/2005. Cháu Q đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Ly hôn, anh B có nguyện vọng nuôi cháu H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét từ khi chị H bỏ đi thì hai con chung đều do anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn nên tiếp tục giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh B không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Anh B không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về nợ:** Anh B xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0003939 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 19, điều 51, điều 53, Khoản 2 Điều 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Hiếu B đối với chị Văn Việt H. Anh B được ly hôn chị H.

2. **Về con chung:** Anh B và chị H có 02 con chung là Phan Minh Q (nam), sinh ngày 09/9/1999 và Phan Minh H (nữ), sinh ngày 30/12/2005. Ly hôn, giao cháu H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Q đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản) và các khoản nợ (nếu có): Không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. **Về án phí:** Anh Phan Hiếu B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003939 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:

- TAND TP.Cầu Giấy;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường G;
- UBND phường Y (để niêm yết);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hà